

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH

Lớp 12A

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120004	Bùi Lê Phương Anh	12/7/2000	Nữ	12P01	
2	K120030	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11/8/2000	Nữ	12P01	
3	K120046	Lê Ngọc Châu	6/3/2000	Nữ	12P02	
4	K120049	Nguyễn Thị Ngọc Châu	3/22/2000	Nữ	12P02	
5	K120061	Lưu Trần Cơ	11/15/2000	Nữ	12P03	
6	K120078	Đoàn Ngọc Duy	6/29/2000	Nam	12P03	
7	K120094	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	7/9/2000	Nữ	12P04	
8	K120098	Trương Quốc Dũng	6/17/1999	Nam	12P04	
9	K120103	Phùng Thị Thuỳ Dương	7/21/2000	Nữ	12P04	
10	K120118	Trần Thị Biên Đình	7/17/2000	Nữ	12P04	
11	K120132	Lê Thị Trường Giang	10/3/2000	Nữ	12P05	
12	K120134	Nguyễn Ngọc Giàu	10/2/2000	Nữ	12P05	
13	K120146	Đào Thanh Hải	12/28/2000	Nam	12P05	
14	K120177	Đỗ Trần Ngọc Hoa	7/7/2000	Nữ	12P06	
15	K120193	Lưu Thị Kim Huệ	4/19/2000	Nữ	12P07	
16	K120200	Nguyễn Hữu Đức Huy	9/15/2000	Nam	12P07	
17	K120207	Nguyễn Thanh Huyền	5/13/2000	Nữ	12P07	
18	K120208	Phan Thị Mỹ Huyền	7/9/2000	Nữ	12P07	
19	K120242	Võ Văn Khôi	9/20/2000	Nam	12P09	
20	K120253	Nguyễn Hoàng Di Lâm	1/10/2000	Nam	12P09	
21	K120266	Nguyễn Đặng Khánh Linh	10/18/2000	Nữ	12P09	
22	K120268	Nguyễn Hồng Trúc Linh	2/26/2000	Nữ	12P09	
23	K120276	Nguyễn Mỹ Thanh Lịch	6/23/2000	Nữ	12P10	
24	K120314	Đặng Thị Diễm My	10/3/2000	Nữ	12P11	
25	K120327	Hoàng Phương Ngân	3/8/2000	Nữ	12P11	
26	K120351	Huỳnh Nguyễn Thế Ngọc	8/3/2000	Nam	12P12	
27	K120356	Trần Thị Bảo Ngọc	10/28/2000	Nữ	12P12	
28	K120359	Khru Lê Thảo Nguyên	3/6/2000	Nữ	12P12	
29	K120383	Lê Thị Yến Nhi	7/1/2000	Nữ	12P13	
30	K120417	Nguyễn Thị Cẩm Phí	4/30/2000	Nữ	12P14	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120425	Nguyễn Lê Thiên Phúc	7/3/2000	Nam	12P15	
32	K120442	Nguyễn Đồng Phước	7/7/2000	Nam	12P15	
33	K120450	Trần Nguyệt Quế	11/13/2000	Nữ	12P15	
34	K120461	Phạm Nguyễn Phương Quỳnh	1/15/2000	Nữ	12P16	
35	K120495	Nguyễn Tấn Thành	11/24/2000	Nam	12P17	
36	K120508	Nguyễn Việt Thắng	4/22/2000	Nam	12P17	
37	K120529	Trần Tấn Thuận	2/26/2000	Nam	12P18	
38	K120535	Lương Thị Hồng Thuỷ	10/25/1999	Nữ	12P18	
39	K120539	Lê Thị Anh Thư	4/16/2000	Nữ	12P18	
40	K120580	Nguyễn Thị Phương Trang	5/31/2000	Nữ	12P20	
41	K120603	Đặng Thị Mỹ Trinh	7/3/2000	Nữ	12P21	
42	K120635	Đặng Mỹ Uyên	12/17/2000	Nữ	12P22	
43	K120646	Trần Nguyễn Phương Uyên	3/10/2000	Nam	12P22	
44	K120648	Đàm Tuyết Vân	10/27/2000	Nữ	12P22	
45	K120682	Nguyễn Lê Phương Vy	2/11/2000	Nữ	12P23	
46	K120685	Nguyễn Phương Vy	6/5/2000	Nữ	12P23	
47	K120693	Phạm Nguyễn Thảo Vy	12/23/2000	Nữ	12P24	
48	K120703	Trần Thanh Xuân	3/26/2000	Nữ	12P24	
49	K120710	Nguyễn Thị Hoàng Yến	1/31/2000	Nữ	12P24	

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 12B

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120005	Diệp Phương Anh	2/4/2000	Nữ	12P01	
2	K120014	Lê Thị Hoàng Anh	12/31/2000	Nữ	12P01	
3	K120026	Trần Kiều Phương Anh	6/21/2000	Nữ	12P01	
4	K120031	Đặng Ngọc Bách	10/3/2000	Nam	12P02	
5	K120034	Nguyễn Trương Thiên Bảo	5/15/2000	Nam	12P02	
6	K120044	Huỳnh Ngọc Minh Châu	12/11/2000	Nữ	12P02	
7	K120045	Lê Đoàn Hoàng Châu	3/1/2000	Nữ	12P02	
8	K120052	Phạm Thị Hoàng Châu	7/18/2000	Nữ	12P02	
9	K120065	Huỳnh Quốc Cường	1/3/2000	Nam	12P03	
10	K120100	Đào Xuân Dương	4/1/2000	Nam	12P04	
11	K120104	Nguyễn Huỳnh Đan	9/2/2000	Nữ	12P04	
12	K120130	Hà Thị Thanh Giang	8/8/2000	Nữ	12P05	
13	K120135	Bùi Thị Thu Hà	9/16/2000	Nữ	12P05	
14	K120155	Nguyễn Gia Hân	2/28/2000	Nữ	12P06	
15	K120159	Phan Ngọc Hân	10/24/2000	Nữ	12P06	
16	K120160	Trần Lê Ngọc Hân	1/6/2000	Nữ	12P06	
17	K120175	Trần Minh Hiếu	12/16/2000	Nam	12P06	
18	K120192	Nguyễn Thị Bích Hợp	2/1/2000	Nữ	12P07	
19	K120216	Đỗ Thị Sơn Hương	4/15/2000	Nữ	12P08	
20	K120264	Hứa Thị Tuyết Linh	1/4/2000	Nữ	12P09	
21	K120271	Phạm Lê Trúc Linh	3/31/2000	Nữ	12P10	
22	K120274	Trần Mỹ Linh	12/12/2000	Nữ	12P10	
23	K120278	Trương Thị Mỹ Loan	1/12/2000	Nữ	12P10	
24	K120301	Trần Tấn Lộc	8/9/2000	Nam	12P11	
25	K120326	Phạm Nguyễn Kim Nga	8/2/2000	Nữ	12P11	
26	K120341	Trần Thị Tuyết Ngân	7/28/2000	Nữ	12P12	
27	K120353	Lê Hồng Ngọc	4/6/2000	Nữ	12P12	
28	K120354	Nguyễn Hồng Ngọc	7/14/2000	Nữ	12P12	
29	K120357	Vũ Như Ngọc	1/1/2000	Nữ	12P12	
30	K120386	Nguyễn Phương Nhi	10/26/2000	Nữ	12P13	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120393	Tô Thị Phương Nhung	11/16/2000	Nữ	12P14	
32	K120436	Phạm Nam Phương	4/28/2000	Nữ	12P15	
33	K120441	Bùi Tấn Phước	9/12/2000	Nam	12P15	
34	K120453	Lâm Mỹ Quyên	11/13/2000	Nữ	12P16	
35	K120460	Nguyễn Trần Phương Quỳnh	6/21/2000	Nữ	12P16	
36	K120472	Lê Hữu Tài	10/27/2000	Nam	12P16	
37	K120490	Lê Nguyễn Diễm Thanh	1/1/2000	Nữ	12P17	
38	K120499	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	1/3/2000	Nữ	12P17	
39	K120560	Trần Thị Vĩnh Tiên	9/23/2000	Nữ	12P19	
40	K120606	Phạm Thị Lệ Trinh	3/24/2000	Nữ	12P21	
41	K120625	Phạm Thị Vân Tuyền	5/23/2000	Nữ	12P21	
42	K120645	Trần Lê Phương Uyên	4/16/2000	Nữ	12P22	
43	K120678	Lưu Ngọc Tường Vy	11/16/2000	Nữ	12P23	
44	K120679	Ngô Trang Thuý Vy	3/6/2000	Nữ	12P23	
45	K120681	Nguyễn Huỳnh Tường Vy	8/16/2000	Nữ	12P23	
46	K120686	Nguyễn Thái Tường Vy	2/1/2000	Nữ	12P23	
47	K120690	Nguyễn Thụy Phương Vy	7/19/2000	Nữ	12P23	
48	K120692	Phan Võ Thuý Vy	10/14/2000	Nữ	12P24	
49	K120697	Trần Lê Bảo Vy	6/22/2000	Nữ	12P24	
50	K120713	Nguyễn Như Ý	10/30/2000	Nữ	12P24	

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 12C

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120006	Đào Lê Tú Anh	2/27/2000	Nữ	12P01	
2	K120013	Lê Quỳnh Anh	3/1/2000	Nữ	12P01	
3	K120038	Nguyễn Thanh Bình	8/5/2000	Nam	12P02	
4	K120043	Nguyễn Thị Châm	2/24/2000	Nữ	12P02	
5	K120054	Trần Minh Châu	6/3/2000	Nữ	12P02	
6	K120073	Dương Ngọc Doanh	11/19/2000	Nữ	12P03	
7	K120089	Dương Thị Mỹ Duyên	12/17/2000	Nữ	12P03	
8	K120101	Huỳnh Ninh Dương	2/27/1999	Nam	12P04	
9	K120158	Phan Đăng Bảo Hân	3/21/2000	Nữ	12P06	
10	K120164	Huỳnh Văn Hiền	7/21/2000	Nam	12P06	
11	K120166	Nguyễn Thuý Hiền	1/29/2000	Nữ	12P06	
12	K120170	Đỗ Thụy Minh Hiếu	2/28/2000	Nữ	12P06	
13	K120190	Chế Thị Cẩm Hồng	10/11/2000	Nữ	12P07	
14	K120220	Bùi Đình Duy Khang	6/21/2000	Nam	12P08	
15	K120245	Trịnh Nguyễn Hương Kiều	9/7/2000	Nữ	12P09	
16	K120261	Đinh Thị Phương Linh	6/8/2000	Nữ	12P09	
17	K120275	Trần Phương Linh	1/26/2000	Nam	12P10	
18	K120277	Phan Thị Vũ Loan	5/8/2000	Nữ	12P10	
19	K120286	Lê Hoàng Long	11/24/2000	Nam	12P10	
20	K120312	Phạm Duy Minh	4/2/2000	Nam	12P11	
21	K120317	Nguyễn Thanh Thảo My	1/13/2000	Nữ	12P11	
22	K120347	Vương Việt Nghĩa	5/5/2000	Nam	12P12	
23	K120348	Dương Bích Ngọc	10/26/2000	Nữ	12P12	
24	K120350	Đặng Lê Hồng Ngọc	7/4/2000	Nữ	12P12	
25	K120371	Võ Mai Thanh Nhân	8/7/2000	Nữ	12P13	
26	K120389	Hồ Phúc Nguyên Nhung	10/18/2000	Nữ	12P13	
27	K120400	Hồ Thị Quỳnh Như	2/22/2000	Nữ	12P14	
28	K120416	Phạm Hoàng Phi	10/10/2000	Nam	12P14	
29	K120445	Trương Đăng Quang	11/15/2000	Nam	12P15	
30	K120455	Bùi Trần Yến Quỳnh	2/10/2000	Nữ	12P16	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120457	Lưu Như Quỳnh	4/21/2000	Nữ	12P16	
32	K120463	Võ Ngọc Như Quỳnh	11/19/2000	Nữ	12P16	
33	K120478	Lê Ngọc Thanh Tâm	3/31/2000	Nữ	12P16	
34	K120489	Cao Thị Phương Thanh	7/7/2000	Nữ	12P17	
35	K120497	Nguyễn Vũ Minh Thành	7/25/2000	Nam	12P17	
36	K120498	Hồ Trần Thanh Thảo	1/8/2000	Nữ	12P17	
37	K120504	Trần Võ Hồng Thảo	6/7/2000	Nữ	12P17	
38	K120524	Lê Gia Quốc Thống	10/29/2000	Nam	12P18	
39	K120543	Nguyễn Thị Anh Thư	9/19/2000	Nữ	12P19	
40	K120547	Võ Thị Anh Thư	3/29/2000	Nữ	12P19	
41	K120555	Lê Mộng Điệp Thủy Tiên	1/25/2000	Nữ	12P19	
42	K120577	Mai Thị Xuân Trang	11/30/2000	Nữ	12P20	
43	K120583	Nguyễn Thị Thủy Trang	5/30/2000	Nữ	12P20	
44	K120604	Nguyễn Lê Phương Trinh	2/29/2000	Nữ	12P21	
45	K120636	Hoàng Ngọc Tú Uyên	5/30/2000	Nữ	12P22	
46	K120657	Nguyễn Thị Thảo Viên	5/4/2000	Nữ	12P22	
47	K120669	Bùi Thị Tường Vy	1/13/2000	Nữ	12P23	
48	K120672	Hà Quỳnh Vy	4/15/2000	Nữ	12P23	
49	K120699	Đào Thụy Khánh Xuân	10/2/2000	Nữ	12P24	
50	K120711	Nguyễn Thị Hoàng Yến	10/18/2000	Nữ	12P24	

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 12D

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120027	Vũ Nguyễn Tâm Anh	3/4/2000	Nữ	12P01	
2	K120032	Lê Nguyễn Thế Bảo	10/11/2000	Nam	12P02	
3	K120041	Nguyễn Trần Ngọc Bích	8/20/2000	Nữ	12P02	
4	K120131	Lê Nguyễn Quỳnh Giang	4/20/2000	Nữ	12P05	
5	K120161	Dương Trung Hậu	9/28/2000	Nam	12P06	
6	K120173	Nguyễn Văn Hiếu	11/19/2000	Nam	12P06	
7	K120183	Đào Minh Hoàng	9/24/2000	Nam	12P07	
8	K120186	Trương Minh Hoàng	6/12/2000	Nam	12P07	
9	K120202	Nguyễn Quốc Quang Huy	5/10/2000	Nam	12P07	
10	K120217	Nguyễn Thị Thuỳ Hương	8/22/2000	Nữ	12P08	
11	K120225	Quách Tuấn Khang	6/14/2000	Nam	12P08	
12	K120240	Nguyễn Đăng Khoa	8/11/2000	Nam	12P08	
13	K120251	Phạm Thị Thuỳ Lan	11/25/2000	Nữ	12P09	
14	K120267	Nguyễn Hoàng Mỹ Linh	5/12/2000	Nữ	12P09	
15	K120282	Đặng Hoàng Long	12/3/2000	Nam	12P10	
16	K120284	Huỳnh Hoàng Long	3/2/2000	Nam	12P10	
17	K120299	Nguyễn Phước Lộc	4/27/2000	Nam	12P10	
18	K120304	Nguyễn Tấn Luân	4/7/2000	Nam	12P11	
19	K120305	Bùi Văn Luật	6/20/2000	Nam	12P11	
20	K120316	Nguyễn Huỳnh My	3/1/2000	Nữ	12P11	
21	K120332	Nguyễn Đoàn Thảo Ngân	10/14/2000	Nữ	12P12	
22	K120336	Nguyễn Thị Thanh Ngân	4/2/2000	Nữ	12P12	
23	K120337	Nguyễn Thị Thanh Ngân	4/1/2000	Nữ	12P12	
24	K120349	Đặng Hồng Ngọc	3/20/2000	Nữ	12P12	
25	K120363	Nguyễn Thị Kim Nguyên	12/13/2000	Nữ	12P13	
26	K120373	Lê Trọng Nhân	10/14/2000	Nam	12P13	
27	K120380	Đoàn Yến Nhi	4/26/2000	Nữ	12P13	
28	K120387	Trần Thị Lan Nhi	4/28/2000	Nữ	12P13	
29	K120388	Nguyễn Thị Thuỳ Nhiên	10/5/2000	Nữ	12P13	
30	K120410	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	6/7/2000	Nữ	12P14	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120420	Phạm Thành Phong	7/15/2000	Nam	12P14	
32	K120422	Nguyễn Hồng Phú	10/30/2000	Nam	12P15	
33	K120433	Nguyễn Thị Thu Phương	4/29/2000	Nữ	12P15	
34	K120437	Tô Đức Phương	9/7/2000	Nam	12P15	
35	K120503	Nguyễn Trần Tú Thảo	1/3/2000	Nữ	12P17	
36	K120550	Nguyễn Thị Minh Thương	10/29/2000	Nữ	12P19	
37	K120551	Trần Thị Ánh Thương	3/26/2000	Nữ	12P19	
38	K120575	Đặng Thị Thuỳ Trang	10/18/2000	Nữ	12P20	
39	K120581	Nguyễn Thị Thanh Trang	5/6/2000	Nữ	12P20	
40	K120594	Lê Quế Trân	3/2/2000	Nữ	12P20	
41	K120607	Lê Công Trí	10/13/2000	Nam	12P21	
42	K120612	Hồ Thanh Trúc	8/3/2000	Nữ	12P21	
43	K120620	Nguyễn Thanh Tuấn	2/17/2000	Nam	12P21	
44	K120637	Lâm Mai Uyên	10/20/2000	Nữ	12P22	
45	K120684	Nguyễn Nhật Vy	10/28/2000	Nữ	12P23	
46	K120709	Lê Thị Kim Yến	12/5/2000	Nữ	12P24	

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH

Lớp 12E

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120021	Nguyễn Thị Quế Anh	4/8/2000	Nữ	12P01	
2	K120066	Lê Minh Cường	2/15/2000	Nam	12P03	
3	K120074	Hồ Ngọc Phương Dung	9/26/2000	Nữ	12P03	
4	K120079	Huỳnh Thanh Duy	1/26/2000	Nam	12P03	
5	K120084	Tạ Đình Khánh Duy	6/2/2000	Nam	12P03	
6	K120090	Lê Thị Mỹ Duyên	4/1/2000	Nữ	12P03	
7	K120120	Lê Anh Đức	1/2/2000	Nam	12P04	
8	K120124	Trần Quang Đức	11/28/1999	Nam	12P05	
9	K120139	Phạm Nguyễn Thái Hà	8/1/2000	Nữ	12P05	
10	K120145	Dương Minh Hải	9/9/2000	Nam	12P05	
11	K120162	Mai Bá Hậu	11/19/2000	Nam	12P06	
12	K120172	Nguyễn Trung Hiếu	4/26/2000	Nam	12P06	
13	K120178	Nguyễn Thị Phương Hoa	5/20/2000	Nữ	12P06	
14	K120179	Phạm Hoàng Phương Hoa	1/1/2000	Nữ	12P06	
15	K120201	Nguyễn Nhật Bảo Huy	12/5/2000	Nam	12P07	
16	K120209	Tô Thị Mỹ Huyền	1/1/2000	Nữ	12P07	
17	K120212	Nguyễn Mạnh Hùng	10/6/2000	Nam	12P08	
18	K120246	Nguyễn Minh Kiệt	11/2/2000	Nam	12P09	
19	K120248	Lê Vi Ký	9/19/2000	Nam	12P09	
20	K120250	Bùi Nguyễn Hoàng Lan	1/1/2000	Nữ	12P09	
21	K120292	Nguyễn Phúc Bảo Long	1/1/2000	Nam	12P10	
22	K120302	Nguyễn Hữu Lợi	10/27/2000	Nam	12P11	
23	K120322	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	7/14/2000	Nữ	12P11	
24	K120333	Nguyễn Thanh Ngân	6/9/2000	Nữ	12P12	
25	K120355	Tạ Phương Ngọc	2/18/2000	Nữ	12P12	
26	K120370	Tổng Lê Thanh Nhân	1/5/2000	Nữ	12P13	
27	K120377	Nguyễn Anh Nhật	10/14/2000	Nam	12P13	
28	K120428	Mai Phi Phụng	7/27/2000	Nữ	12P15	
29	K120440	Võ Trí Phương	8/13/2000	Nam	12P15	
30	K120454	Võ Trương Hoàng Quyên	7/8/2000	Nữ	12P16	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120466	Trương Tấn Sang	3/19/2000	Nam	12P16	
32	K120477	Đặng Thị Thanh Tâm	2/28/2000	Nữ	12P16	
33	K120479	Lê Thanh Tâm	4/4/2000	Nam	12P16	
34	K120482	Bùi Hoàng Duy Tân	8/27/2000	Nam	12P17	
35	K120487	Nguyễn Thanh Tấn	1/6/2000	Nam	12P17	
36	K120500	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	2/21/2000	Nữ	12P17	
37	K120509	Trần Hữu Thắng	3/19/2000	Nam	12P17	
38	K120544	Nguyễn Trần Anh Thư	6/26/2000	Nữ	12P19	
39	K120561	Đỗ Thị Kim Tiền	8/7/1999	Nữ	12P19	
40	K120574	Dương Thị Bảo Trang	6/27/2000	Nữ	12P20	
41	K120600	Trần Ngọc Trân	7/30/2000	Nữ	12P20	
42	K120601	Nguyễn Ngọc Phương Trâm	2/25/2000	Nữ	12P21	
43	K120627	Trần Thị Tuyết	7/16/2000	Nữ	12P21	
44	K120641	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	9/15/2000	Nữ	12P22	
45	K120653	Võ Thị Kim Vân	11/2/2000	Nữ	12P22	
46	K120654	Hồ Thị Trúc Vi	1/5/2000	Nữ	12P22	
47	K120660	Vũ Quang Vinh	11/17/2000	Nam	12P22	
48	K120665	Nguyễn Thanh Vũ	8/4/2000	Nam	12P23	
49	K120676	Lê Thanh Thảo Vy	1/1/2000	Nữ	12P23	

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH

Lớp 12F

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120015	Lê Tuấn Anh	11/6/2000	Nam	12P01	
2	K120018	Nguyễn Hoàng Tiến Anh	2/21/2000	Nam	12P01	
3	K120035	Phan Quốc Bảo	2/18/2000	Nam	12P02	
4	K120070	Huỳnh Quốc Danh	4/15/2000	Nam	12P03	
5	K120097	Hoàng Quốc Dũng	9/28/2000	Nam	12P04	
6	K120107	Nguyễn Phước Đại	3/26/2000	Nam	12P04	
7	K120108	Cao Thành Đạt	12/5/2000	Nam	12P04	
8	K120114	Trần Nguyễn Thành Đạt	11/20/2000	Nam	12P04	
9	K120119	Đỗ Trung Đức	9/24/2000	Nam	12P04	
10	K120122	Phạm Hoàng Đức	12/4/2000	Nam	12P05	
11	K120147	Phan Lê Hoàng Hải	10/2/2000	Nam	12P05	
12	K120181	Đinh Nguyễn Xuân Hoài	11/20/2000	Nữ	12P07	
13	K120214	Nguyễn Lữ Lê Hưng	10/18/2000	Nam	12P08	
14	K120222	Nguyễn An Khang	11/20/1999	Nam	12P08	
15	K120232	Trần Ngọc Khánh	11/24/2000	Nữ	12P08	
16	K120233	Trần Quốc Khánh	10/9/2000	Nam	12P08	
17	K120256	Bùi Ngọc Lập	7/29/2000	Nam	12P09	
18	K120288	Ngô Hải Long	9/1/2000	Nam	12P10	
19	K120297	Đoàn Bá Thiên Lộc	6/7/2000	Nam	12P10	
20	K120303	Võ Tấn Lợi	4/6/2000	Nam	12P11	
21	K120308	Chu Văn Minh	11/21/2000	Nam	12P11	
22	K120310	Nguyễn Kiều Công Minh	10/29/2000	Nam	12P11	
23	K120319	Nguyễn Võ Ái My	3/3/2000	Nữ	12P11	
24	K120375	Trương Trọng Nhân	4/30/2000	Nam	12P13	
25	K120394	Trần Hồng Nhung	4/28/2000	Nữ	12P14	
26	K120397	Đặng Quỳnh Như	7/17/2000	Nữ	12P14	
27	K120402	Ngô Nguyễn Hồng Như	8/16/2000	Nữ	12P14	
28	K120403	Nguyễn Dương Phương Như	7/24/2000	Nữ	12P14	
29	K120405	Phạm Thị Quỳnh Như	8/6/2000	Nữ	12P14	
30	K120407	Võ Quang Nhựt	4/23/2000	Nam	12P14	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120424	Nguyễn Hữu Hoàng Phúc	8/3/2000	Nam	12P15	
32	K120480	Nguyễn Dương Hoàng Tâm	9/5/2000	Nam	12P16	
33	K120492	Nguyễn Hải Hà Thanh	10/20/2000	Nữ	12P17	
34	K120510	Cao Thị Thêu	9/21/2000	Nữ	12P17	
35	K120513	Trần Hạnh Thi	3/19/2000	Nữ	12P18	
36	K120521	Trương Huy Thịnh	11/29/2000	Nam	12P18	
37	K120528	Trần Minh Thuận	11/23/1999	Nam	12P18	
38	K120541	Nguyễn Hồng Anh Thư	3/29/2000	Nữ	12P19	
39	K120552	Đặng Gia Thy	10/19/2000	Nữ	12P19	
40	K120553	Hoàng Thụy Phương Thy	4/3/2000	Nữ	12P19	
41	K120566	Tăng Minh Tiến	4/24/2000	Nam	12P19	
42	K120570	Nguyễn Hoàng Phước Toàn	4/30/2000	Nam	12P19	
43	K120578	Nguyễn Hoàng Thuỳ Trang	7/22/2000	Nữ	12P20	
44	K120616	Trần Thị Thiên Trúc	4/2/2000	Nam	12P21	
45	K120618	Trần Chiến Trường	8/19/2000	Nam	12P21	
46	K120664	Lương Hoàng Vũ	1/18/2000	Nam	12P23	
47	K120687	Nguyễn Thị Tường Vy	4/18/2000	Nữ	12P23	
48	K120695	Tô Ngọc Phương Vy	8/24/2000	Nữ	12P24	

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 12G

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120001	Châu Gia An	10/9/2000	Nam	12P01	
2	K120008	Lê Đức Anh	10/25/2000	Nam	12P01	
3	K120093	Nguyễn Thị Duyên	8/12/2000	Nữ	12P04	
4	K120099	Vũ Tiến Dũng	9/29/2000	Nam	12P04	
5	K120106	Lê Quốc Đại	11/1/2000	Nam	12P04	
6	K120112	Nguyễn Trọng Đạt	8/13/2000	Nam	12P04	
7	K120116	Bùi Thị Hồng Điệp	2/25/2000	Nữ	12P04	
8	K120117	Phan Thị Kim Điệp	2/8/2000	Nữ	12P04	
9	K120127	Võ Thị Hồng Gấm	5/21/2000	Nữ	12P05	
10	K120129	Dương Quốc Gia	8/7/2000	Nam	12P05	
11	K120137	Ngô Hải Hà	11/15/2000	Nữ	12P05	
12	K120140	Dương Nhật Hào	2/14/2000	Nam	12P05	
13	K120203	Nguyễn Quốc Trường Huy	5/25/2000	Nam	12P07	
14	K120247	Lê Vinh Kỳ	4/24/2000	Nam	12P09	
15	K120252	Lê Khánh Hoàng Lâm	12/21/2000	Nam	12P09	
16	K120265	Lê Thị Mỹ Linh	10/15/2000	Nữ	12P09	
17	K120269	Nguyễn Thị Mỹ Linh	3/5/2000	Nam	12P09	
18	K120270	Phạm Khánh Linh	3/13/2000	Nữ	12P09	
19	K120279	Bùi Hoàng Long	11/9/2000	Nam	12P10	
20	K120296	Vũ Thiên Long	8/27/2000	Nam	12P10	
21	K120300	Nguyễn Quỳnh Lộc	8/3/2000	Nam	12P10	
22	K120306	Nguyễn Thị Hồng Mai	6/14/2000	Nữ	12P11	
23	K120343	Lưu Tấn Nghiệp	3/31/2000	Nam	12P12	
24	K120358	Vương Bảo Ngọc	9/5/2000	Nam	12P12	
25	K120409	Ngô Ngọc Phương Oanh	7/21/2000	Nữ	12P14	
26	K120415	Nguyễn Trương Phi	1/10/2000	Nam	12P14	
27	K120458	Nguyễn Như Hồng Quỳnh	1/2/2000	Nữ	12P16	
28	K120464	Nguyễn Châu Tuấn Sang	9/27/2000	Nam	12P16	
29	K120502	Nguyễn Thị Kim Thảo	3/25/2000	Nữ	12P17	
30	K120514	Võ Hoàng Thiên	7/21/2000	Nam	12P18	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120516	Ngô Phúc Thịnh	6/2/2000	Nam	12P18	
32	K120518	Nguyễn Phúc Thịnh	12/6/2000	Nam	12P18	
33	K120519	Phạm Huy Thịnh	2/29/2000	Nam	12P18	
34	K120525	Nguyễn Quốc Thống	1/7/2000	Nam	12P18	
35	K120526	Lê Hoàng Thuận	5/16/2000	Nam	12P18	
36	K120538	Lâm Thu Anh Thư	4/2/2000	Nữ	12P18	
37	K120546	Trần Ngọc Thư	8/17/2000	Nữ	12P19	
38	K120558	Thạch Ngọc Thủy Tiên	11/26/2000	Nữ	12P19	
39	K120559	Trần Thị Thủy Tiên	9/16/2000	Nữ	12P19	
40	K120563	Nguyễn Thành Tiến	10/29/2000	Nam	12P19	
41	K120565	Phan Nhật Tiến	3/3/2000	Nam	12P19	
42	K120587	Trịnh Thị Thủy Trang	6/17/2000	Nữ	12P20	
43	K120591	Nguyễn Huỳnh Phương Trâm	1/1/2000	Nữ	12P20	
44	K120599	Trần Khánh Trân	6/2/2000	Nữ	12P20	
45	K120619	Vũ Nhật Minh Trường	2/2/2000	Nam	12P21	
46	K120623	Đào Thị Sơn Tuyền	10/28/2000	Nữ	12P21	
47	K120663	Lê Quốc Vũ	6/24/2000	Nam	12P23	
48	K120671	Dương Thủy Vy	8/1/2000	Nữ	12P23	
49	K120680	Nguyễn Bảo Vy	10/29/2000	Nữ	12P23	
50	K120689	Nguyễn Thuý Vy	12/17/2000	Nữ	12P23	

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 12H

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120012	Lê Phước Anh	4/24/2000	Nam	12P01	
2	K120025	Phan Thế Anh	11/2/2000	Nam	12P01	
3	K120037	Đỗ Nguyên Bảo	12/20/2000	Nam	12P02	
4	K120057	Nguyễn Sơn Chiến	7/14/2000	Nam	12P02	
5	K120064	Huỳnh Minh Cường	11/6/2000	Nam	12P03	
6	K120069	Vương Quốc Cường	11/20/2000	Nam	12P03	
7	K120086	Trần Minh Duy	3/20/2000	Nam	12P03	
8	K120121	Lê Minh Đức	6/1/2000	Nam	12P05	
9	K120125	Trần Văn Đức	2/24/2000	Nam	12P05	
10	K120141	Huỳnh Nhật Hào	3/21/2000	Nam	12P05	
11	K120149	Lê Thị Mỹ Hạnh	8/18/1999	Nữ	12P05	
12	K120150	Trần Thị Hiếu Hạnh	7/15/2000	Nữ	12P05	
13	K120194	Bùi Quang Huy	4/30/2000	Nam	12P07	
14	K120199	Nguyễn Hữu Huy	6/16/2000	Nam	12P07	
15	K120223	Nguyễn Hoàng Khang	10/2/1999	Nam	12P08	
16	K120254	Lê Nguyễn Phúc Lân	3/5/2000	Nam	12P09	
17	K120262	Đỗ Thị Linh	11/14/1998	Nữ	12P09	
18	K120281	Bùi Văn Long	11/14/2000	Nam	12P10	
19	K120283	Hồ Lê Bảo Long	1/27/2000	Nam	12P10	
20	K120295	Phạm Hoàng Long	9/15/2000	Nam	12P10	
21	K120309	Đỗ Anh Minh	4/30/2000	Nam	12P11	
22	K120342	Võ Kim Ngân	4/30/2000	Nữ	12P12	
23	K120378	Trần Minh Nhật	1/9/2000	Nam	12P13	
24	K120382	Lê Ngọc Yến Nhi	8/13/2000	Nữ	12P13	
25	K120392	Nguyễn Thị Trang Nhung	2/5/2000	Nữ	12P14	
26	K120395	Trần Thị Nhung	12/15/2000	Nữ	12P14	
27	K120401	Huỳnh Thị Ngọc Như	6/3/2000	Nữ	12P14	
28	K120406	Trần Phương Như	9/19/2000	Nữ	12P14	
29	K120413	Thái Thuận Phát	12/28/2000	Nam	12P14	
30	K120459	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	10/23/2000	Nữ	12P16	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120469	Nguyễn Trường Sơn	2/15/2000	Nam	12P16	
32	K120496	Nguyễn Tuấn Thành	4/23/2000	Nam	12P17	
33	K120512	Nguyễn Thị Ngọc Thi	1/3/1999	Nữ	12P18	
34	K120557	Nguyễn Thuỷ Tiên	7/6/2000	Nữ	12P19	
35	K120564	Nguyễn Văn Tiến	8/12/1999	Nam	12P19	
36	K120571	Nguyễn Văn Toàn	9/18/2000	Nam	12P20	
37	K120572	Mai Xuân Toàn	9/28/2000	Nam	12P20	
38	K120609	Võ Ngọc Trọng	9/9/2000	Nam	12P21	
39	K120611	Trần Kỳ Trung	4/3/2000	Nam	12P21	
40	K120621	Phạm Hoàng Tuấn	11/4/2000	Nam	12P21	
41	K120629	Trần Thanh Tùng	6/4/2000	Nam	12P21	
42	K120632	Huỳnh Thanh Anh Tú	2/13/2000	Nam	12P22	
43	K120638	Lê Hoàng Mỹ Uyên	1/17/2000	Nữ	12P22	
44	K120642	Nguyễn Thị Kim Uyên	6/29/2000	Nữ	12P22	
45	K120650	Phạm Thị Cẩm Vân	9/27/2000	Nữ	12P22	
46	K120666	Nguyễn Trường Vũ	7/24/2000	Nam	12P23	
47	K120694	Phạm Trần Lập Vy	10/7/2000	Nữ	12P24	

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH

Lớp 12J

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120010	Lê Minh Tuấn Anh	12/26/2000	Nam	12P01	
2	K120058	Trần Minh Chiến	11/20/2000	Nam	12P02	
3	K120063	Dương Trí Cường	9/12/2000	Nam	12P03	
4	K120072	Trần Phi Ngọc Diễm	9/10/2000	Nam	12P03	
5	K120085	Trần Đức Duy	7/24/2000	Nam	12P03	
6	K120105	Nguyễn Thị Xuân Đan	2/6/2000	Nữ	12P04	
7	K120113	Trần Đặng Mỹ Đạt	10/21/2000	Nữ	12P04	
8	K120123	Phạm Thế Đức	5/12/2000	Nam	12P05	
9	K120144	Trần Mậu Hào	7/23/2000	Nam	12P05	
10	K120148	Nguyễn Quang Hạ	10/6/2000	Nam	12P05	
11	K120171	Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu	1/19/2000	Nam	12P06	
12	K120174	Nguyễn Văn Hiếu	2/23/2000	Nam	12P06	
13	K120180	Phạm Thiên Hoa	11/2/2000	Nữ	12P06	
14	K120191	Huỳnh Thị Cẩm Hồng	1/1/2000	Nữ	12P07	
15	K120195	Đặng Gia Huy	11/16/2000	Nam	12P07	
16	K120211	Nguyễn Khánh Hùng	5/7/2000	Nam	12P08	
17	K120219	Trần Lê Anh Kha	10/7/2000	Nam	12P08	
18	K120231	Lữ Đức Khánh	3/22/2000	Nam	12P08	
19	K120234	Trương Hoàng Khánh	2/17/2000	Nam	12P08	
20	K120241	Phạm Xuân Khoa	2/6/2000	Nam	12P09	
21	K120290	Nguyễn Đặng Bảo Long	9/8/2000	Nam	12P10	
22	K120329	Lê Hoàng Tuyết Ngân	8/21/2000	Nữ	12P11	
23	K120331	Ngô Ngọc Kim Ngân	11/30/2000	Nữ	12P12	
24	K120339	Phan Đào Xuân Ngân	12/16/2000	Nữ	12P12	
25	K120361	Nguyễn Thanh Nguyên	9/23/2000	Nam	12P13	
26	K120362	Nguyễn Thảo Nguyên	3/11/2000	Nữ	12P13	
27	K120368	Doãn Thị Minh Nguyệt	12/22/2000	Nữ	12P13	
28	K120379	Trương Thị Minh Nhật	7/24/2000	Nữ	12P13	
29	K120412	Nguyễn Hải Tấn Phát	7/13/2000	Nam	12P14	
30	K120443	Võ Đôn Hoàng Phước	3/31/2000	Nam	12P15	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120451	Nguyễn Toàn Quốc	9/30/2000	Nam	12P16	
32	K120467	Dương Nhân Sinh	4/28/2000	Nam	12P16	
33	K120483	Nguyễn Hoàng Nhựt Tân	10/26/2000	Nam	12P17	
34	K120501	Nguyễn Phương Thảo	6/27/2000	Nữ	12P17	
35	K120507	Nguyễn Minh Thắng	1/9/2000	Nam	12P17	
36	K120542	Nguyễn Nữ Anh Thư	7/5/2000	Nữ	12P19	
37	K120556	Nguyễn Ba Tiên	1/1/2000	Nam	12P19	
38	K120576	Đinh Thị Thu Trang	11/9/2000	Nữ	12P20	
39	K120585	Nguyễn Thị Tuyết Trang	10/7/2000	Nữ	12P20	
40	K120615	Trần Thị Mộng Trúc	2/27/2000	Nữ	12P21	
41	K120622	Phạm Lê Quang Tuấn	6/18/2000	Nam	12P21	
42	K120626	Huỳnh Ngọc Tuyết	3/22/2000	Nữ	12P21	
43	K120688	Nguyễn Thị Yến Vy	5/8/2000	Nữ	12P23	
44	K120712	Trần Ngọc Hải Yến	1/20/2000	Nữ	12P24	

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 12K

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120016	Ngô Thị Tuyết Anh	10/25/2000	Nữ	12P01	
2	K120028	Vũ Phương Anh	10/1/2000	Nữ	12P01	
3	K120039	Trần Trương Thanh Bình	1/25/2000	Nam	12P02	
4	K120048	Nguyễn Hoàng Châu	10/9/2000	Nữ	12P02	
5	K120050	Phan Thị Mỹ Châu	4/27/2000	Nữ	12P02	
6	K120051	Phạm Giang Minh Châu	6/8/2000	Nữ	12P02	
7	K120067	Nguyễn Cao Cường	6/5/2000	Nam	12P03	
8	K120092	Nguyễn Ngọc Kim Duyên	11/16/2000	Nữ	12P04	
9	K120102	Phạm Lê Đại Dương	2/15/2000	Nam	12P04	
10	K120136	Lê Thị Thuý Hà	4/12/2000	Nữ	12P05	
11	K120152	Nguyễn Minh Hằng	2/22/2000	Nữ	12P06	
12	K120184	Đinh Bảo Hoàng	1/1/2000	Nam	12P07	
13	K120188	Lê Vũ Thái Hòa	1/7/2000	Nữ	12P07	
14	K120205	Lưu Thị Thu Huyền	9/26/2000	Nữ	12P07	
15	K120206	Ngô Nguyễn Minh Huyền	8/30/2000	Nữ	12P07	
16	K120215	Bùi Trần Thụy Quỳnh Hương	8/8/2000	Nữ	12P08	
17	K120221	Dương Quốc Khang	2/3/2000	Nam	12P08	
18	K120228	Nguyễn Duy Khanh	9/17/2000	Nam	12P08	
19	K120236	Vũ Trần Bảo Khánh	9/1/2000	Nữ	12P08	
20	K120239	Nguyễn Anh Khoa	9/9/2000	Nam	12P08	
21	K120259	Trần Thị Thanh Liên	5/3/2000	Nữ	12P09	
22	K120260	Dương Thị Hồng Linh	9/4/2000	Nữ	12P09	
23	K120315	Lê Ngọc Thảo My	8/27/2000	Nữ	12P11	
24	K120323	Cao Hoài Nam	12/5/2000	Nam	12P11	
25	K120346	Nguyễn Trọng Nghĩa	5/9/2000	Nam	12P12	
26	K120365	Nguyễn Thuý Tinh Nguyên	1/19/2000	Nữ	12P13	
27	K120398	Hoàng Ái Như	1/6/2000	Nữ	12P14	
28	K120439	Võ Nguyễn Uyên Phương	9/22/2000	Nữ	12P15	
29	K120475	Trương Hữu Tài	2/13/2000	Nam	12P16	
30	K120491	Lê Nhật Thanh	12/5/2000	Nam	12P17	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120494	Nguyễn Thị Phương Thanh	2/7/2000	Nữ	12P17	
32	K120506	Mai Văn Thắng	1/1/2000	Nam	12P17	
33	K120527	Phan Minh Thuận	4/25/2000	Nam	12P18	
34	K120554	Trần Thị Minh Thy	11/8/2000	Nữ	12P19	
35	K120567	Đặng Trung Tín	1/24/2000	Nam	12P19	
36	K120586	Trần Thị Mỹ Trang	9/6/2000	Nữ	12P20	
37	K120596	Nguyễn Thị Bảo Trân	9/16/2000	Nữ	12P20	
38	K120608	Nguyễn Văn Trí	11/23/2000	Nam	12P21	
39	K120628	Phạm Xuân Tùng	1/31/2000	Nam	12P21	
40	K120649	Hồ Thị Thuý Vân	7/17/2000	Nữ	12P22	
41	K120670	Chu Nguyễn Thuý Vy	9/2/2000	Nữ	12P23	
42	K120675	Lê Thanh Vy	10/23/2000	Nữ	12P23	
43	K120683	Nguyễn Ngọc Anh Vy	1/16/2000	Nữ	12P23	
44	K120691	Phan Lê Thuý Vy	10/25/2000	Nữ	12P24	

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH

Lớp 12L

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120002	Hoàng Thụy Bảo An	2/12/2000	Nữ	12P01	
2	K120009	Lê Kiều Ngọc Anh	5/7/2000	Nữ	12P01	
3	K120023	Phan Hồng Anh	8/26/2000	Nữ	12P01	
4	K120036	Phạm Thế Bảo	5/17/2000	Nam	12P02	
5	K120062	Thái Hồng Cúc	3/20/2000	Nữ	12P03	
6	K120087	Võ Thanh Duy	3/9/2000	Nam	12P03	
7	K120110	Lê Tấn Đạt	10/1/2000	Nam	12P04	
8	K120128	Dương Lê Gia	12/22/1999	Nam	12P05	
9	K120169	Đoàn Phúc Hiếu	12/3/2000	Nam	12P06	
10	K120185	Nguyễn Huy Hoàng	4/8/2000	Nam	12P07	
11	K120196	Đặng Trần Hoàng Huy	5/4/2000	Nam	12P07	
12	K120218	Phạm Thị Ngọc Hương	7/16/2000	Nữ	12P08	
13	K120226	Huỳnh Tuấn Khanh	1/29/2000	Nam	12P08	
14	K120229	Nguyễn Ngọc Trang Khanh	2/16/2000	Nữ	12P08	
15	K120244	Nguyễn Thị Phương Kiều	8/2/2000	Nữ	12P09	
16	K120272	Phạm Thanh Đăng Linh	10/20/2000	Nữ	12P10	
17	K120273	Tạ Thị Mỹ Linh	10/23/2000	Nữ	12P10	
18	K120313	Phạm Trần Tuyết Minh	10/4/2000	Nữ	12P11	
19	K120325	Đinh Thị Thuý Nga	12/27/2000	Nữ	12P11	
20	K120328	Lê Bích Ngân	2/2/2000	Nữ	12P11	
21	K120330	Lê Ngọc Mỹ Ngân	4/6/2000	Nữ	12P11	
22	K120334	Nguyễn Thị Kim Ngân	1/24/2000	Nữ	12P12	
23	K120352	Huỳnh Như Ngọc	7/1/2000	Nữ	12P12	
24	K120367	Trương Thảo Nguyên	8/27/2000	Nữ	12P13	
25	K120390	Nguyễn Thị Hồng Nhung	4/27/2000	Nữ	12P13	
26	K120404	Nguyễn Tâm Như	10/9/2000	Nữ	12P14	
27	K120427	Vũ Thiên Phúc	4/12/2000	Nam	12P15	
28	K120429	Kim Hà Phương	12/5/2000	Nữ	12P15	
29	K120434	Nguyễn Thị Trúc Phương	8/5/2000	Nữ	12P15	
30	K120471	Hồ Nguyễn Minh Tài	7/13/2000	Nam	12P16	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120481	Tô Thị Minh Tâm	7/18/2000	Nữ	12P17	
32	K120484	Phạm Hoàng Tân	10/4/2000	Nam	12P17	
33	K120511	Huỳnh Thanh Thế	2/20/2000	Nam	12P18	
34	K120533	Nguyễn Thanh Thuý	2/12/2000	Nữ	12P18	
35	K120548	Đặng Nguyễn Hoài Thương	8/24/2000	Nữ	12P19	
36	K120549	Lê Thị Thương	10/25/2000	Nữ	12P19	
37	K120568	Nguyễn Trí Tín	8/23/2000	Nam	12P19	
38	K120589	Đỗ Thị Ngọc Trâm	3/29/2000	Nữ	12P20	
39	K120590	Nguyễn Hoàng Chí Trâm	11/29/2000	Nữ	12P20	
40	K120595	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	7/13/2000	Nữ	12P20	
41	K120613	Lê Trương Ngọc Trúc	11/30/2000	Nữ	12P21	
42	K120633	Lê Huỳnh Xuân Tước	8/23/2000	Nữ	12P22	
43	K120639	Nguyễn Hồng Hà Uyên	8/28/2000	Nữ	12P22	
44	K120651	Trần Thị Ngọc Vân	5/10/2000	Nữ	12P22	
45	K120655	Nguyễn Thị Tường Vi	2/23/2000	Nữ	12P22	
46	K120659	Trương Quang Vinh	1/4/2000	Nam	12P22	
47	K120667	Trần Anh Vũ	6/29/2000	Nam	12P23	
48	K120668	Trần Đình Anh Vũ	9/4/2000	Nam	12P23	

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 12M

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120011	Lê Như Anh	10/2/2000	Nữ	12P01	
2	K120042	Trương Chí Bửu	6/12/2000	Nam	12P02	
3	K120053	Thạch Thị Bảo Châu	6/7/2000	Nữ	12P02	
4	K120075	Nguyễn Thị Hoàng Dung	3/27/2000	Nữ	12P03	
5	K120091	Nguyễn Lê Duyên	10/12/2000	Nữ	12P04	
6	K120096	Võ Trần Mỹ Duyên	3/14/2000	Nữ	12P04	
7	K120111	Nguyễn Thành Đạt	10/31/2000	Nam	12P04	
8	K120126	Võ Hữu Đức	12/30/2000	Nam	12P05	
9	K120142	Nguyễn Quốc Hào	1/20/2000	Nam	12P05	
10	K120153	Châu Phụng Hân	1/1/2000	Nữ	12P06	
11	K120156	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	3/14/2000	Nữ	12P06	
12	K120165	Nguyễn Diệu Hiền	2/14/2000	Nữ	12P06	
13	K120167	Dương Hoàng Minh Hiếu	2/9/2000	Nam	12P06	
14	K120227	Lê Phan Quế Khanh	9/5/2000	Nữ	12P08	
15	K120237	Lê Vĩnh Khiêm	10/27/2000	Nam	12P08	
16	K120238	Lâm Anh Khoa	11/16/2000	Nam	12P08	
17	K120257	Nguyễn Tấn Lập	8/28/2000	Nam	12P09	
18	K120263	Hoàng Thị Diệu Linh	9/8/2000	Nữ	12P09	
19	K120289	Ngô Khắc Hoàng Long	2/21/2000	Nam	12P10	
20	K120307	Phạm Thị Ngọc Mai	3/10/2000	Nữ	12P11	
21	K120311	Nguyễn Văn Minh	9/17/2000	Nam	12P11	
22	K120321	Đoàn Thị Ngọc Mỹ	6/20/2000	Nữ	12P11	
23	K120324	Đặng Hoàng Nam	11/11/2000	Nam	12P11	
24	K120345	Nguyễn Quý Nghĩa	11/7/2000	Nam	12P12	
25	K120421	Trần Hồng Phong	3/12/2000	Nam	12P15	
26	K120426	Trần Văn Trọng Phúc	1/17/2000	Nam	12P15	
27	K120430	Lê Nhật Minh Phương	3/21/2000	Nữ	12P15	
28	K120431	Lê Phạm Hoài Phương	12/29/2000	Nữ	12P15	
29	K120446	Vũ Văn Quang	6/12/2000	Nam	12P15	
30	K120449	Phạm Minh Quân	2/4/2000	Nam	12P15	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120452	Hồ Ngọc Quyên	11/15/2000	Nữ	12P16	
32	K120462	Trịnh Ngọc Như Quỳnh	3/23/2000	Nữ	12P16	
33	K120517	Nguyễn Đức Phúc Thịnh	5/16/2000	Nam	12P18	
34	K120520	Phạm Phước Thịnh	2/27/2000	Nam	12P18	
35	K120531	Võ Ngọc Thuận	2/15/2000	Nam	12P18	
36	K120573	Cao Trần Ngọc Phương Trang	9/13/2000	Nữ	12P20	
37	K120592	Trần Thị Mỹ Trâm	2/24/2000	Nữ	12P20	
38	K120593	Đặng Nguyễn Huyền Trân	6/10/2000	Nữ	12P20	
39	K120610	Tạ Minh Trung	9/23/2000	Nam	12P21	
40	K120630	Cao Hoàng Anh Tú	10/7/2000	Nam	12P21	
41	K120631	Dương Minh Hoàng Tú	10/11/2000	Nam	12P22	
42	K120647	Bùi Thị Bích Vân	3/17/2000	Nữ	12P22	
43	K120658	Lương Thái Vinh	5/14/2000	Nam	12P22	
44	K120708	Hồ Thị Hoàng Yến	4/19/2000	Nữ	12P24	

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH

Lớp 12N

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120003	Võ Nguyễn Hoài An	1/1/2000	Nam	12P01	
2	K120017	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh	10/6/2000	Nữ	12P01	
3	K120020	Nguyễn Thị Phương Anh	3/14/2000	Nữ	12P01	
4	K120022	Nguyễn Trần Tú Anh	10/11/2000	Nữ	12P01	
5	K120024	Phan Ngọc Lan Anh	11/28/2000	Nữ	12P01	
6	K120033	Nguyễn Hoài Bảo	12/9/2000	Nam	12P02	
7	K120055	Huỳnh Thị Lan Chi	12/15/2000	Nữ	12P02	
8	K120068	Nguyễn Văn Cường	9/2/2000	Nam	12P03	
9	K120077	Đặng Trần Khánh Duy	8/19/2000	Nam	12P03	
10	K120081	Lê Nguyễn Khương Duy	1/1/2000	Nam	12P03	
11	K120133	Đặng Đồng Giao	4/11/2000	Nữ	12P05	
12	K120138	Nguyễn Thanh Hà	1/1/2000	Nữ	12P05	
13	K120151	Đỗ Ngọc Thanh Hằng	3/1/2000	Nữ	12P06	
14	K120157	Nguyễn Phước Hồng Hân	4/6/2000	Nữ	12P06	
15	K120176	Nguyễn Thị Hiệp	5/8/1998	Nữ	12P06	
16	K120204	Văn Lê Công Huy	6/29/2000	Nam	12P07	
17	K120224	Phạm Duy Khang	2/14/2000	Nam	12P08	
18	K120291	Nguyễn Đình Bảo Long	9/6/2000	Nam	12P10	
19	K120293	Nguyễn Thanh Long	8/2/2000	Nam	12P10	
20	K120338	Nguyễn Thoại Ngân	6/2/2000	Nữ	12P12	
21	K120364	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	4/7/2000	Nữ	12P13	
22	K120372	Bùi Quang Nhân	7/16/2000	Nam	12P13	
23	K120381	Đỗ Thị Tuyết Nhi	8/2/2000	Nữ	12P13	
24	K120385	Lý Tuyết Nhi	7/19/2000	Nữ	12P13	
25	K120391	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11/22/2000	Nữ	12P14	
26	K120411	Huỳnh Tấn Phát	2/13/2000	Nam	12P14	
27	K120419	Phạm Hoàng Thanh Phong	5/23/2000	Nam	12P14	
28	K120423	Đặng Hồ Thiên Phúc	6/18/2000	Nữ	12P15	
29	K120435	Phạm Bích Phương	1/1/2000	Nam	12P15	
30	K120456	Huỳnh Lê Như Quỳnh	9/11/2000	Nữ	12P16	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120470	Phạm Hồng Sơn	4/9/2000	Nam	12P16	
32	K120474	Nguyễn Tấn Tài	9/23/2000	Nam	12P16	
33	K120486	Trương Hoàng Tân	9/2/2000	Nam	12P17	
34	K120523	Trần Hoàng Phi Thông	1/1/2000	Nam	12P18	
35	K120532	Đoàn Thị Thanh Thuý	1/21/2000	Nữ	12P18	
36	K120536	Nguyễn Thị Thu Thủy	1/1/2000	Nữ	12P18	
37	K120537	Đặng Hoàng Thư	3/20/2000	Nữ	12P18	
38	K120540	Lý Ngọc Thư	1/1/2000	Nữ	12P18	
39	K120562	Nguyễn Phạm Hữu Tiến	2/24/2000	Nam	12P19	
40	K120597	Phùng Bảo Trân	1/1/2000	Nữ	12P20	
41	K120605	Nguyễn Ngọc Trinh	8/1/2000	Nữ	12P21	
42	K120614	Nguyễn Thị Kim Trúc	1/1/2000	Nam	12P21	
43	K120640	Nguyễn Lê Nhã Uyên	1/1/2000	Nữ	12P22	
44	K120677	Lê Triệu Vy	10/13/2000	Nữ	12P23	
45	K120696	Trần Khương Vy	11/4/2000	Nữ	12P24	

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 12P

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120007	Hà Nguyên Anh	10/24/2000	Nữ	12P01	
2	K120040	Vũ Đức Thanh Bình	10/23/2000	Nam	12P02	
3	K120056	Trần Thị Mỹ Chi	1/11/2000	Nữ	12P02	
4	K120060	Trần Đình Chương	6/28/2000	Nam	12P02	
5	K120076	Phan Ngọc Dung	10/17/2000	Nữ	12P03	
6	K120109	Đặng Trần Thiên Đạt	10/1/2000	Nam	12P04	
7	K120115	Đoàn Hải Đăng	1/12/2000	Nam	12P04	
8	K120154	Nguyễn Bảo Hân	5/3/2000	Nữ	12P06	
9	K120168	Dương Minh Hiếu	10/26/2000	Nam	12P06	
10	K120182	Nguyễn Thu Hoài	7/12/2000	Nữ	12P07	
11	K120187	Lê Ngọc Hòa	1/8/1999	Nữ	12P07	
12	K120198	Lê Quang Huy	11/29/2000	Nam	12P07	
13	K120213	Nguyễn Xuân Hùng	6/2/2000	Nam	12P08	
14	K120235	Võ Minh Khánh	9/19/2000	Nam	12P08	
15	K120243	Lê Trí Khương	4/30/2000	Nam	12P09	
16	K120258	Đặng Hoàng Liêm	12/13/2000	Nam	12P09	
17	K120287	Lê Trương Hoàng Long	9/21/2000	Nam	12P10	
18	K120294	Nguyễn Việt Phúc Long	10/18/2000	Nam	12P10	
19	K120335	Nguyễn Thị Kim Ngân	12/16/2000	Nữ	12P12	
20	K120340	Tạ Tuyền Thanh Ngân	9/12/2000	Nữ	12P12	
21	K120360	Nguyễn Mai Thảo Nguyên	12/19/2000	Nữ	12P12	
22	K120376	Lê Minh Nhật	11/23/2000	Nam	12P13	
23	K120396	Trần Thị Tuyết Nhung	1/15/2000	Nữ	12P14	
24	K120399	Hồ Thị Huỳnh Như	12/4/2000	Nữ	12P14	
25	K120414	Trần Nhựt Vĩnh Phát	10/23/2000	Nam	12P14	
26	K120418	Phan Hoài Phong	1/4/2000	Nam	12P14	
27	K120432	Nguyễn Hà Phương	9/24/2000	Nữ	12P15	
28	K120447	Lê Anh Quân	12/30/2000	Nam	12P15	
29	K120448	Lê Hồng Quân	12/15/2000	Nam	12P15	
30	K120476	Võ Nhân Tài	9/12/2000	Nam	12P16	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120485	Trần Nhật Tân	5/20/2000	Nam	12P17	
32	K120488	Bùi Thị Duyên Thanh	7/1/2000	Nữ	12P17	
33	K120505	Võ Thị Phương Thảo	3/4/2000	Nữ	12P17	
34	K120515	Mai Ngọc Thịnh	2/26/2000	Nam	12P18	
35	K120522	Phạm Thế Thông	6/18/2000	Nam	12P18	
36	K120530	Trương Hùng Thuận	7/19/2000	Nam	12P18	
37	K120534	Huỳnh Thị Hồng Thủy	7/18/2000	Nữ	12P18	
38	K120569	Nguyễn Trung Tín	1/1/2000	Nam	12P19	
39	K120584	Nguyễn Thị Thủy Trang	2/26/2000	Nữ	12P20	
40	K120588	Tạ Thu Trà	2/13/1998	Nữ	12P20	
41	K120598	Trần Bảo Trân	2/21/2000	Nữ	12P20	
42	K120602	Bùi Ngọc Mai Trinh	3/22/2000	Nữ	12P21	
43	K120617	Lương Việt Trường	2/26/2000	Nam	12P21	
44	K120624	Nguyễn Thị Bích Tuyền	1/1/2000	Nữ	12P21	
45	K120652	Trương Thị Bích Vân	6/8/2000	Nữ	12P22	
46	K120662	Lê Lâm Đình Vũ	10/7/2000	Nam	12P23	
47	K120673	Huỳnh Nguyễn Phương Vy	2/15/2000	Nữ	12P23	
48	K120674	Huỳnh Thảo Vy	1/12/2000	Nữ	12P23	
49	K120701	Nguyễn Thanh Xuân	7/28/2000	Nữ	12P24	
50	K120705	Nguyễn Huỳnh Thu Yên	11/30/2000	Nữ	12P24	
51	K120707	Hồ Hoàng Yến	10/27/2000	Nữ	12P24	

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học: 2017-2018

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 12Q

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	K120019	Nguyễn Minh Anh	9/2/2000	Nữ	12P01	
2	K120029	Nguyễn Ngọc Ánh	8/26/2000	Nữ	12P01	
3	K120047	Lê Ngọc Hoàng Châu	2/6/2000	Nam	12P02	
4	K120059	Nguyễn Huỳnh Hải Chương	5/27/2000	Nam	12P02	
5	K120071	Trần Thanh Danh	1/1/2000	Nam	12P03	
6	K120080	Lê Anh Duy	1/6/2000	Nam	12P03	
7	K120082	Nguyễn Thành Duy	7/7/2000	Nam	12P03	
8	K120083	Phạm Nguyễn Đăng Duy	10/25/2000	Nam	12P03	
9	K120088	Vũ Hoàng Duy	11/17/2000	Nam	12P03	
10	K120095	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	2/10/2000	Nữ	12P04	
11	K120143	Trần Huy Hào	7/6/2000	Nam	12P05	
12	K120163	Nguyễn Văn Hậu	5/21/2000	Nam	12P06	
13	K120189	Lý Chí Học	3/22/2000	Nam	12P07	
14	K120197	Lê Nhật Huy	2/19/2000	Nam	12P07	
15	K120210	Lê Thị Diễm Huỳnh	1/1/2000	Nữ	12P07	
16	K120230	Lê Ngô Gia Khánh	1/1/2000	Nam	12P08	
17	K120249	Phạm Bảo Duy Lam	9/7/2000	Nữ	12P09	
18	K120255	Trần Hồng Lân	5/13/2000	Nam	12P09	
19	K120280	Bùi Phan Long	8/4/2000	Nam	12P10	
20	K120285	Huỳnh Ngọc Long	1/25/2000	Nam	12P10	
21	K120298	Lê Trần Tấn Lộc	9/19/2000	Nam	12P10	
22	K120318	Nguyễn Thị Trà My	6/22/2000	Nữ	12P11	
23	K120320	Phạm Kiều My	8/7/2000	Nữ	12P11	
24	K120344	Bùi Trọng Nghĩa	1/1/2000	Nam	12P12	
25	K120366	Trần Thị Nhật Nguyên	4/16/2000	Nữ	12P13	
26	K120369	Nguyễn Thị Thanh Nhân	3/22/2000	Nữ	12P13	
27	K120374	Nguyễn Thiên Thảo Nhân	1/1/2000	Nữ	12P13	
28	K120384	Lý Ngọc Nhi	6/16/2000	Nữ	12P13	
29	K120408	Mai Thị Kiều Oanh	7/17/2000	Nữ	12P14	
30	K120438	Trần Ngọc Thanh Phương	11/10/2000	Nữ	12P15	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	K120444	Bùi Lê Nam Quang	12/5/2000	Nam	12P15	
32	K120465	Nguyễn Huỳnh Thanh Sang	9/27/2000	Nam	12P16	
33	K120468	Đặng Thái Sơn	1/1/2000	Nam	12P16	
34	K120473	Nguyễn Lê Tấn Tài	2/11/2000	Nam	12P16	
35	K120493	Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	6/21/2000	Nữ	12P17	
36	K120545	Phạm Anh Thư	3/30/2000	Nữ	12P19	
37	K120579	Nguyễn Thị Ngọc Trang	12/31/2000	Nữ	12P20	
38	K120582	Nguyễn Thị Thu Trang	4/23/2000	Nữ	12P20	
39	K120634	Trần Văn Tường	9/11/2000	Nam	12P22	
40	K120643	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	10/26/2000	Nữ	12P22	
41	K120644	Trần Bạch Tố Uyên	4/8/2000	Nữ	12P22	
42	K120656	Trần Thị Thuý Vi	9/26/2000	Nữ	12P22	
43	K120661	Đỗ Nguyễn Thế Vũ	5/8/2000	Nam	12P23	
44	K120698	Trần Thị Trúc Vy	7/26/2000	Nữ	12P24	
45	K120700	Lê Thị Ngọc Xuân	11/28/2000	Nữ	12P24	
46	K120702	Nguyễn Thị Thanh Xuân	3/15/2000	Nữ	12P24	
47	K120704	Nguyễn Hoàng Kim Xuyên	8/5/2000	Nữ	12P24	
48	K120706	Đỗ Thị Bảo Yến	3/15/2000	Nữ	12P24	